TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:104/2023/HS-ST
Ngày 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tùng
Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Bích T1 và ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Nhất H1;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2000 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: 30 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 61 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Gia L, sinh năm: 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 31/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Quốc V1;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2000 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 120, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lê Thị L, sinh năm: 1984; bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 09/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Văn K1;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2000 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chí T, sinh năm: 1970 và bà Ngô Thị L, sinh năm: 1969; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 31/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

4. **Mai Phước L1;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 42, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Phước V, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 09/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

5. **Tô Ngọc L2;** sinh ngày 28 tháng 02 năm 1990 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: xã T, H2ện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: K157/28 P, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Ngọc H, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng 05 ngày tù cho hưởng án treo, được trừ đi 04 tháng 05 ngày giam (26.9.2007 đến 31.01.2008) thời gian thử thách là 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 tại bản án số 15/2008/HSST. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 31/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Tường H2, sinh năm: 2001. Địa chỉ: 31 M, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Chị Trần Thị V2, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Anh Ngô Đức L3, sinh năm: 1997. Địa chỉ: 10 H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Anh Từ Văn N1, sinh năm: 1996. Địa chỉ: 21 H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Trần Văn H3, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Chị Phạm Thị Thanh T1, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ 6 thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Chị Lê Thị Thanh T2, sinh năm: 2002. Địa chỉ: 85 Đ, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Chị Nguyễn Thị Đa N2, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Phòng 106 Chung cư G, đường L, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bà Nguyễn Thị Thanh H4, sinh năm: 1966. Địa chỉ: 24 P, phường P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Ngô Văn H5, sinh năm: 1986. Địa chỉ: K53/H10/96 đường X, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Ngô Văn M1, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ 65 phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Ông Phạm Đức H6, sinh năm: 1982. Địa chỉ: K211/25A Đống Đa, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh H4, ông Ngô Văn M1 và ông Phạm Đức H6: Ông Hồ Minh K2 - Luật sư Chi nhánh Đà Nẵng - Văn phòng luật sư số 2 Nghệ An, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê Quốc T3, sinh năm: 1993. Địa chỉ: K14/18 T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Nguyễn Hoàng Duy K3, sinh năm: 1998. Địa chỉ: K44/5 N, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30.01.2023, Hồ Nhất H1 tổ chức sinh nhật cho Trần Thị V2 (là người yêu của Hồ Nhất H1) tại quán Khói đường T, thành phố Đà Nẵng. H1 mời Lê Quốc V1, Mai Phước L1, Phan Văn K1 và Nguyễn Tường H2; V1 dẫn theo H7 (không rõ lai lịch); L1 dẫn theo Lê Thị Thanh T2 (là người yêu của L1); V2 mời Trần Văn H3, Nguyễn Thị Đa N2, Phạm Thị Thanh T1; Đa N2 dẫn theo Tô Ngọc L2 (là người yêu của N2). Vì tổ chức sinh nhật nên khi Hồ Nhất H1 rủ Lê Quốc V1 thì V1 nói có sẵn ma túy Ketamine (không rõ khối lượng), do V1 tích góp từ ma túy khách sử dụng còn lại trong quá trình đi làm tại Karaoke T nên khi đi sinh nhật sẽ mang theo để cả nhóm sử dụng. H1 liên hệ mua 05 viên ma túy thuốc lắc từ Tuấn A (chưa rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng và hẹn giao tại Bar N để sử dụng cho tiệc sinh nhật.

Quá trình nhậu tại quán Khói thì H2 có việc nên ngồi được một lúc thì ra về trước. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H1, V2 rủ cả nhóm bạn nêu trên đến quán Bar N, số 20 đường Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để chơi và nghe nhạc tại bàn VIP 23 (lúc này cả nhóm không biết việc có sử dụng ma

tuý), chỉ có L1, K1, V1 là những người biết trước việc qua Bar N là để sử dụng ma túy do có bàn bạc với nhau từ lúc Hồ Nhất H1 mời sinh nhật. L1, K1 nhận nhiệm vụ đến quán Bar trước để nhận và giữ bàn mà H1 đã đặt trước với tên “Sofa 23 tên An” theo sự chỉ đạo của H1. Khi V1, H7, H1, V2, Trần Văn H3, Đa N2, T1, T2, L2 đến thì V1 nhắn tin cho H2 "Qua New đi, Sofa 23", sau đó V1 xuống sảnh đón H2 lên bàn dự tiệc. Tại đây, H1 lấy ma túy thuốc lắc đưa cho mọi người sử dụng: 01 viên chia ra đưa cho V2, Trần Văn H3, Phạm Thị Thanh T1 sử dụng; 01 viên đưa cho Tô Ngọc L2; 02 viên đưa cho Phan Văn K1; 01 viên đưa cho Ngô Đức L3 và Từ Văn N1 đến sau cùng sử dụng. K1 nhận 02 viên và tự phân chia cho H7, V1 mỗi người nửa viên, viên còn lại K1 sử dụng 01 phần, đưa 02 phần cho L1. L1 dùng 01 phần, 01 phần còn lại đưa cho H2. Đối với ma tuý Ketamine, V1 đưa cho H7 để H7 dùng tờ tiền 2.000 đồng tự "xào” ma túy, H1 là người cầm ly thuỷ tinh chứa Ketamine do H7 chuẩn bị sẵn để dễ sử dụng và đưa cho L2 sử dụng rồi để trên bàn mời mọi người cùng sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 31.01.2023, H7 ra về trước, khi mọi người còn lại đang sử dụng ma tuý thì bị Công an quận Hải Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 mảnh ma túy thuốc lắc ngay dưới ghế Tô Ngọc L2 đang ngồi và ly thủy tinh có chứa chất bột trắng. 01 mảnh ma túy thuốc lắc là ma túy L2 có được do H1 đưa cho để sử dụng, tuy nhiên L2 bẻ ra sử dụng 01 mảnh, mảnh còn lại cất giấu để sử dụng sau.

Tang vật thu giữ:

- 01 ly thuỷ tinh cao khoảng 05cm bên trong có chứa chất bột màu trắng và tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, niêm phong ký hiệu "23A".

- 01 mảnh viên nén màu nâu, thu giữ tại vị trí ngồi phía sau lưng của Tô Ngọc L2, niêm phong ký hiệu “23B".

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu vàng (bị bể mặt sau) có số Imei: 351732273958838, gắn sim số 0935.012.364 của Hồ Nhất H1.

- 01 ĐTDD hiệu Iphone X, máu đen có số Imei: 353021090102251, gần sim số 0961 299,840 của Phan Văn K1.

- 01 ĐTDD hiệu Iphone I2 Pro Max, có số Imei: 356713117511830, số Imei 2: 356713117064525, gắn sim số 0899 235.708 của Mai Phước L1.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone Xs Max, số Imei 1: 357279096022958, số Imei 2: 357279096089296, gắn sim số 0905.436.471 của Lê Quốc V1.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei 1; 35671810353726, số Imei 2: 35671811095721, gắn sim số 0905.871.843 của Tô Ngọc L2.

Tin nhắn, dữ liệu điện tử thu giữ:

1, Điện thoại của Hồ Nhất H1 và Lê Quốc V1 đều có tin nhắn qua ứng dụng facebook lúc 21 giờ 22 phút ngày 30.01.2023 với nội dung. V1 nhắn “Lấy đồ chưa", H1 trả lời "Rồi", Hồ Nhất H1 nhắn "nói thằng H2 qua đi" "vô đây - xào ke".

2. Điện thoại của H1 có tin nhắn facebook lúc 21 giờ 48 phút ngày 30.01.2023 với nick chết lâm sàn (Mai Phước L1) với nội dung: L1 nhắn "kẹo đâu"; H1 nhắn "chừ m vs V chạy qa pdf đi-Sofa 23 tên an", L1 nhắn “ok”, H1 nhắn “chạy qua liền chừ lun-để giữ bàn không là mất-qua trước 10h15". L1 trả lời "ok".

3. Điện thoại của Mai Phước L1 có các cuộc gọi đi và đến với tên "H1 Nhát" số điện thoại 0395012364 vào lúc 20h31 thời lượng 16 giây, 21h52 thời lượng 49 giây, 21h51 thời lượng 07 giây, 22h04 thời lượng 19 giây.

4. Điện thoại của V1 và H2: đều có tin nhắn facebook lúc 22 giờ 12 phút ngày 30.01.2023 với nội dung: V1 nhắn "Qua new đi, Sofa 23, e kêu lễ tân dắt vô sofa 23 đi e". H2 trả lời "em đến nhắn tin anh ra đón - ra đón e với, trước cửa đây... H2 nhắn "có cơm chưa, e đói rồi". V1 trả lời "đang xào đó e".

5. Điện thoại của Phan Văn K1 có tin nhắn facebook lúc 23 giờ 58 phút ngày 29.01.2023 với nick H1 Hồ (H1), nội dung: Kiểm nhắn “xin cái lịch trình dc k bạn", H1 trả lời "Điên k b qa nhậu đã r chơi sau-mai 7h khói R phương đông R kara". Lúc 20 giờ ngày 30.01.2023. H nhắn "Xún đi bạn", K trả lời “xíu tui vs liem xun h a", H1 nhắn lại “Ok”.

Tại **Bản Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 07/02/2023** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận:

- Trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trong mẫu ký hiệu 23A1 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng còn bám dính trên ly thủy tinh trong mẫu ký hiệu 23A2 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu 23A3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu 23A3: 0,136 gam.

- 01 mảnh viên nén màu nâu trong mẫu niêm phong ký hiệu 23B gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu 23B: 0,288 gam.

Bản Kết luận giám định số: 103/KL-KTHS ngày 10.02.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của H1 ký hiệu Al; Trần Văn H3 ký hiệu A4: Nguyễn Tường H2 kí hiệu A8: Từ Văn N ký hiệu A11 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại MDMA.

- Đề nghị CQCSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chuyển Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định mẫu nước nước tiểu ký hiệu A2, A3, A5, A6, A7, A9, A10, A12.

Bản Kết luận giám định số 107/KL-KTHS ngày 13.02.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Đề nghị CQCSĐT Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng chuyển Phân Viện Khoa học hình sự tiếp tục giám định đối với mẫu nước tiểu của Lê Quốc V1.

Bản Kết luận giám định số 268/KL-KTHS ngày 23.02.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu nước tiểu được niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu A3, A6. A7, A12 và mẫu hoàn trả nước tiểu của Lê Quốc V1 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, Ketamine và các sản phẩm chuyển hoá của Ketamine.

- Mẫu nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa ký hiệu A10 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại MDMA.

- Mẫu nước tiểu được niêm phong trong các chai nhựa ký hiệu A2, A5 và A9 gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của các chất ma tuý.

Bản Kết luận giám định số 113/KL-KTHS ngày 15.02.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Không phát hiện dấu vết đường vân tay trên 01 tờ tiền cotton mệnh giá 2.000 đồng.

- Dấu vết đường vân cần giám định ký hiệu A1 và A2 không đủ yếu tố giám định.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Hồ Nhất H1, Lê Quốc V1, Phan Văn K1 và Mai Phước L1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Tô Ngọc L2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Nhất H1 từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quốc V1 từ 07 năm đến 07 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn K1 từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Phước L1 từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tô Ngọc L2 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong 23A: 0,061 gam mẫu 23A3 và vỏ bao gói; bì niêm phong 23B: toàn bộ vỏ bao gói mẫu 23B được hoàn lại sau giám định và 01 ly thuỷ tinh cao khoảng 05cm.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- tờ tiền mệnh giá 2000 đồng.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu vàng (bị bể mặt sau) có số Imei: 351732273958838, gắn sim số 0935.012.364 của Hồ Nhất H1;

- 01 ĐTDD hiệu Iphone X, màu đen có số Imei: 353021090102251, gắn sim số 0961 299,840 của Phan Văn K1;

- 01 ĐTDD hiệu Iphone I2 Pro Max, có số Imei: 356713117511830, số Imei 2: 356713117064525, gắn sim số 0899 235.708 của Mai Phước L1,

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone Xs Max, số Imei 1: 357279096022958, số Imei 2: 357279096089296, gắn sim số 0905.436.471 của Lê Quốc V1.

Tuyên trả lại cho Tô Ngọc L2: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei 1; 35671810353726, số Imei 2: 35671811095721, gắn sim số 0905.871.843.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Hồ Nhất H1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Quốc V1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Phan Văn K1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Mai Phước L1 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Tô Ngọc L2 thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Chị Trần Thị V2 trình bày: Lời khai của H1, V1, K1, L1 và L2 là đúng. Chị V2 không biết đến Bar N có sử dụng ma túy, ma túy ở đâu H1 có thì chị V2 không biết và không chung tiền mua với H1. Chị V2 có sử dụng ma túy từ H1 đưa, chị V2 không mời ma túy cho ai. Chị V2 không thấy nhân viên của quán cung cấp dụng cụ hay hỗ trợ việc sử dụng ma túy.

Anh Ngô Đức L3 trình bày: Anh L3, N và H1 quen biết nhau do ở gần nhà, không thường xuyên đi chơi chung, lúc H1 gọi L3, N đến Bar N thì L3 không biết có sử dụng ma túy và không rõ ma túy ở đâu H1 có. Anh L3 có sử dụng ma túy từ H1 đưa, anh L3 không mời ma túy ai. Anh L3 không thấy nhân viên của quán cung cấp dụng cụ hay hỗ trợ việc sử dụng ma túy.

Chị Lê Thị Thanh T2 trình bày: Chị T2 là bạn gái của Mai Phước L1, vào tối ngày 30/01/2023, chị T2 được L1 rủ đi cùng, chị T2 không quen những người bạn của L1 và V2. Lúc vào Bar N, chị T2 không ngồi ở bàn mà ra phía sân khấu đứng xem ca nhạc nên không rõ diễn biến sự việc diện ra tại bàn. Chị T2 không sử dụng ma túy và không thấy nhân viên của quán cung cấp dụng cụ hay hỗ trợ việc sử dụng ma túy.

Chị Nguyễn Thị Đa N2 trình bày: Chị N2 là bạn của V2 nên V2 có rủ N2 đi dự sinh nhật vào tối ngày 30/01/2023. N2 có dẫn theo Tô Ngọc L2 (là bạn trai N2) đi cùng, chị T2 không quen những người bạn của H1. Lúc vào Bar N, chị N2 thấy H1 đưa ma túy cho mọi người sử dụng. Chị N2 ngồi nói chuyện với L2 nên không rõ diễn biến sự việc diện ra tại bàn. Chị N2 không sử dụng ma túy và không thấy nhân viên của quán cung cấp dụng cụ hay hỗ trợ việc sử dụng ma túy.

Ông Ngô Văn M1 trình bày: Công ty TNHH V (do bà Nguyễn Thị Thanh H4 là giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty thời điểm trước đây) là công ty quản lý vũ trường Bar N. Ông M1 được bà H4 giao quản lý về nhân sự, kinh doanh và một số vấn đề khác của vũ trường N. Vào tối ngày 30/01/2023, Công an vào kiểm tra vũ trường N phát hiện một số trường hợp khách vào vũ trường sử dụng ma túy thì ông M1 đã phối hợp làm việc với Cơ quan Công an. Trước khi Công an vào vũ trường kiểm tra thì ông M1 không có mặt tại vũ trường. Vũ trường thường xuyên quán triệt nhân viên nghiêm túc về vấn đề cấm tuyệt đối không được tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, không được đưa dụng cụ, hỗ trợ bất cứ

dưới hình thức nào cho khách để sử dụng ma túy tại vũ trường. Nếu phát hiện khách sử dụng ma túy tại vũ trường thì báo ngay với quản lý để kịp thời xử lý theo quy định pháp luật. Lãnh đạo Công ty, Ban quản lý vũ trường đều quán triệt, tuyên truyền vấn đề này cho từng bộ phận khi họp giao ban tại khu, ký cam kết về việc không tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, không hỗ trợ cho khách hàng sử dụng ma túy tại vũ trường. Thời điểm tối khuya ngày 30/01/2023 thì hệ thống camera bị lỗi đang thực hiện bảo trì nên không có dữ liệu cung cấp cho cơ quan Công an. Những khách hàng này mang ma túy từ ngoài vào và do đèn trong quán không rõ nên khi khách hàng lén lút sử dụng ma túy thì nhân viên và quản lý không biết.

Ông Phạm Đức H6 trình bày: Ông H6 là Tổng quản lý vũ trường N. Lời trình bày của ông M1 là đúng. Vũ trường thường xuyên quán triệt nhân viên nghiêm túc về vấn đề cấm tuyệt đối không được tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, không được đưa dụng cụ, hỗ trợ bất cứ dưới hình thức nào cho khách để sử dụng ma túy tại vũ trường. Nếu phát hiện khách sử dụng ma túy tại vũ trường thì báo ngay với quản lý để kịp thời xử lý theo quy định pháp luật. Lãnh đạo Công ty, Ban quản lý vũ trường đều quán triệt, tuyên truyền vấn đề này cho từng bộ phận khi họp giao ban tại khu, ký cam kết về việc không tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, không hỗ trợ cho khách hàng sử dụng ma túy tại vũ trường. Những khách hàng này mang ma túy từ ngoài vào và do đèn trong quán không rõ nên khi khách hàng lén lút sử dụng ma túy thì nhân viên và quản lý không biết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh H4, ông Ngô Văn M1 và ông Phạm Đức H6 trình bày luận cứ bào chữa: Công ty TNHH V Thanh là công ty quản lý vũ trường Bar N. Bà Nguyễn Thị Thanh H4 là giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty, ông Ngô Văn M1 là quản lý về nhân sự, kinh doanh và một số vấn đề khác của vũ trường N và ông Phạm Đức H6 là Tổng quản lý vũ trường. Vũ trường thường xuyên quán triệt quản lý và nhân viên thực hiện nghiêm túc về vấn đề cấm tuyệt đối không được tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, không được đưa dụng cụ, hỗ trợ bất cứ dưới hình thức nào cho khách để sử dụng ma túy tại vũ trường. Nếu phát hiện khách sử dụng ma túy tại vũ trường thì báo ngay với quản lý để kịp thời xử lý theo quy định pháp luật. Lãnh đạo Công ty, Ban quản lý vũ trường đều quán triệt, tuyên truyền vấn đề này cho từng bộ phận, thường xuyên tiến hành họp hàng tuần để quán triệt đến người lao động của vũ trường, ký cam kết về việc không tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, không hỗ trợ cho khách hàng sử dụng ma túy tại vũ trường, nghiêm cấm khách và nhân viên đến vũ trường sử dụng ma túy. Vào tối ngày 30/01/2023, Công an vào kiểm tra vũ trường N phát hiện một số trường hợp khách vào vũ trường sử dụng ma túy thì bà H4, ông M1, ông H6 và nhân viên của vũ trường đã phối hợp làm việc với Cơ quan Công an. Thời điểm này hệ thống camera bị lỗi đang thực hiện bảo trì

nên không có dữ liệu cung cấp cho cơ quan Công an. Những khách hàng này mang ma túy từ ngoài vào sử dụng, những khách hàng lén lút sử dụng ma túy thì nhân viên và quản lý hoàn toàn không biết.

Bị cáo H1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Lê Quốc V1 nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phan Văn K1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Mai Phước L1 nói lời nói sau cùng: Hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về.

Bị cáo Tô Ngọc L2 nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo H1, Lê Quốc V1, Phan Văn K1, Mai Phước L1 và Tô Ngọc L2 tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30.01 2023, tại bàn VIP 23 quán Bar N, số 20 đường Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Hồ Nhất H1 chuẩn bị ma túy MDMA và rủ Lê Quốc V1, Mai Phước L1, Phan Văn K1 và một số người bạn của H1, V1 và V2 đến cùng sử dụng; V1 cung cấp ma túy Ketamine đồng thời nhắn tin địa chỉ, số bàn cho H2 rủ H2 đến cùng sử dụng ma túy; K1, L1 đến quán Bar nhận và giữ bàn theo sự phân công của Hồ Nhất H1, đồng thời K1 giúp H1 phân chia ma túy thuốc lắc cho H7 (không rõ lai lịch), V1, L1; L1 chia lại ma tuý cho H2 để tổ chức cho Nhất H1, V1, L1, K1, H2, Trần Thị V2, Tô Ngọc L2, Trần Văn H3, Phạm Thị Thanh T1, Từ Văn N, Ngô Đức L3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Tô Ngọc L2 sau khi nhận 01 viên ma túy thuốc lắc (MDMA) từ Hồ Nhất H1, đã chia đôi ra sử dụng 01 mảnh, mảnh ma túy MDMA còn lại có khối lượng 0,288 gam L2 cất giấu phía sau ghế ngồi để sử dụng sau.

Đến 02 giờ cùng ngày thì bị phát hiện. bắt quả tang, thu giữ 0,136 gam ma túy, loại Ketamine còn lại chưa sử dụng hết và 0,288 gam ma túy, loại MDMA của L2 tàng trữ để sử dụng.

Do đó hành vi của Hồ Nhất H1, Lê Quốc V1, Phan Văn K1, Mai Phước L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của Tô Ngọc L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Hồ Nhất H1, Lê Quốc V1, Phan Văn K1, Mai Phước L1 và Tô Ngọc L2 là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Ketamine và MDMA là chất ma túy gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, việc sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, bản thân cácbị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Đối với bị cáo H1 là người khởi xướng, rủ rê, liên hệ mua ma túy của Tuấn A1, đặt bàn tại bar N và phân phát ma túy, cầm ly thủy tinh chứa Ketamin do H7 chuẩn bị sẵn đưa cho L2 và mời cả bàn sử dụng. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

V1 là người tham gia với vai trò tích cực khi nghe H1 rủ cùng nhau đến bar N sử dụng ma túy thì đồng ý và mang ma túy tích góp từ trước đến, đưa ma túy Ketamin cho H7 để H7 "xào" ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng và rủ H2 đến để cùng sử dụng ma túy.

L1 và K1 biết việc H1 rủ đến bar N để cùng sử dụng ma túy, khi nghe H1 phân công L1 và K1 đến trước để nhận và giữ bàn thì cả hai đồng ý. Khi H1 đưa 02 viên ma túy thuốc lắc cho K1 thì K1 phân chia cho H7 và V1 mỗi người nửa viên, viên còn lại K1 sử dụng một phần và đưa cho L1 02 phần. L1 sử dụng 01 phần, 01 phần còn lại đưa cho H2 nên vai trò của K1 và L1 ít tích cực hơn.

Đối với Tô Ngọc L2, khi được Hồ Nhất H1 đưa 01 viên ma túy thuốc lắc, L2 đã sử dụng 01 mảnh, mảnh ma túy còn lại L2 cất tàng trữ để sử dụng tiếp.

Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ hành vi các bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo Hồ Nhất H1, Lê Quốc V1, Phan Văn K1, Mai Phước L1 và Tô Ngọc L2 chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, mong muốn HĐXX tạo cơ hội để sửa chữa, cải tạo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho tất cả các bị cáo. Đối với bị cáo Phan Văn K1 và Mai Phước L1 tham gia trong vụ án có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể do đó HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Đối với Phan Văn K1 có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2020 do Trung đoàn trưởng Trung đoàn 282 trao tặng danh hiệu và có ông cố ngoại là liệt sĩ, bà ngoại là thương binh nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo Phan Văn K1 và Mai Phước L1 có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo này dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Từ các phân tích, nhận định trên, HĐXX quyết định xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục riêng và để răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với Tuấn A là người bán ma túy cho Hồ Nhất H1 và H7 là người có hành vi xào Ketamine cho cả nhóm sử dụng, hiện chưa xác định được nhân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Công ty TNHH H (Công ty quản lý của vũ trường N): Tại thời điểm kiểm tra, chủ cơ sở kinh doanh là bà Nguyễn Thị Thanh H4 không có mặt, quản lý là ông Phạm Đức H6 có mặt tại cơ sở, tuy nhiên ông H6 và các nhân viên của quán đều không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, các nhân viên cũng không hỗ trợ, cung cấp dụng cụ, đồ vật cho khách sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với quản lý, nhân viên của Công ty TNHH H nên không xem xét trong vụ án này. Việc để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý, Chủ tịch UBND quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty TNHH H.

Trần Thị V2 là người yêu được Hồ Nhất H1 tổ chức sinh nhật nhưng V2 cũng như không biết việc đến vũ trường N có sử dụng ma túy, không góp tiền cũng

như không biết việc H1 đặt mua ma túy thuốc lắc nên không đủ căn cứ để kết luận truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V2.

Đối với Nguyễn Tường H2, Ngô Đức L3, Từ Văn N, Trần Văn H3, Phạm Thị Thanh T1 là những người sử dụng trái phép chất ma túy, H2 biết đến quán Bar N để cùng sử dụng ma túy nhưng không tham gia vào việc bố trí, sắp xếp, điều hành người khác, không cung cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma này", vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự và đề cập xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Nhất H1, Lê Quốc V1, Phan Văn K1, Mai Phước L1, Tô Ngọc L2, Trần Thị V2, Nguyễn Tường H2, Ngô Đức L3, Từ Văn N, Trần Văn H3, Phạm Thị Thanh T1, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7]**Về Xử lý tang vật:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng (bị bể mặt sau) có số Imei: 351732273958838, gắn sim số 0935.012.364 thu giữ của Hồ Nhất H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen có số Imei: 353021090102251, gắn sim số 0961 299,840 thu giữ của Phan Văn K1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone I2 Pro Max, có số Imei: 356713117511830, số Imei 2: 356713117064525, gắn sim số 0899 235.708 thu giữ của Mai Phước L1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số Imei 1: 357279096022958, số Imei 2: 357279096089296, gắn sim số 0905.436.471 thu giữ của Lê Quốc V1, các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc tổ chức sử dụng ma túy nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bì niêm phong 23A: 0,061 gam mẫu 23A3 và vỏ bao gói; bì niêm phong 23B: toàn bộ vỏ bao gói mẫu 23B được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 ly thuỷ tinh cao khoảng 05cm không còn giá trị sử dụng do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với tờ tiền mệnh giá 2000 đồng không xác định được của ai nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei 1; 35671810353726, số Imei 2: 35671811095721, gắn sim số 0905.871.843 của Tô Ngọc L2 không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho L2.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Hồ Nhất H1, Lê Quốc V1, Phan Văn K1, Mai Phước L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Tô Ngọc L2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Hồ Nhất H1** 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc V1** 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/02/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn K1** 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Mai Phước L1** 06 (sáu) năm tù tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 09/02/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Tô Ngọc L2** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2023.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy bì niêm phong 23A: 0,061 gam mẫu 23A3 và vỏ bao gói; bì niêm phong 23B: toàn bộ vỏ bao gói mẫu 23B được hoàn lại sau giám định và 01 ly thuỷ tinh cao khoảng 05cm.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- tờ tiền mệnh giá 2000 đồng.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu vàng (bị bể mặt sau) có số Imei: 351732273958838, gắn sim số 0935.012.364 của Hồ Nhất H1;

- 01 ĐTDD hiệu Iphone X, màu đen có số Imei: 353021090102251, gắn sim số 0961 299,840 của Phan Văn K1;

- 01 ĐTDD hiệu Iphone I2 Pro Max, có số Imei: 356713117511830, số Imei 2: 356713117064525, gắn sim số 0899 235.708 của Mai Phước L1,

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone Xs Max, số Imei 1: 357279096022958, số Imei 2: 357279096089296, gắn sim số 0905.436.471 của Lê Quốc V1.

Tuyên trả lại cho Tô Ngọc L2: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số Imei 1; 35671810353726, số Imei 2: 35671811095721, gắn sim số 0905.871.843.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo